TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2023
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Nam;
Ông Lê Văn Đáng.

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Kim Đầy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh****:* Ông Nguyễn Tấn An, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2023 về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Hồng T, sinh ngày 30/6/1990. Địa chỉ: Ấp Giồng D, xã Hiệp Mỹ T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Thanh N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Giồng D, xã Hiệp Mỹ T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị Hồng Th trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2007 chị và anh Trần Thanh N, qua thời gian quen biết và tìm hiểu khoảng 02-03 tháng rồi tiến tới hôn nhân, có tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi cưới anh chị có đăng ký kết hôn tại xã Hiệp Mỹ T, huyện Cầu Ngang, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do giữa vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cự cải về lối sống, anh N có người phụ nữ khác

bên ngoài nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Thanh N.

- Về nuôi con tên: Trần Hạo N, sinh ngày 21/02/2008 và Trần Hạo L, sinh ngày 24/10/2009 hiện tại chị Th đang nuôi dưỡng. Chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi hai con.

- Về tài sản chung: Chị Th không tranh chấp, không khởi kiện.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị Th không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trần Thanh N trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả. Nguyên nhân vợ yêu cầu ly hôn là do vợ anh ghen tuông và anh bị người khác dụ dỗ chứ giữa vợ chồng anh không có xảy ra mâu thuẫn gì và không có sống ly thân. Nay vợ cương quyết ly hôn, không chịu hàn gắn thì anh thống nhất ly hôn với Bùi Thị Hồng Th. Về con chung tên Trần Hạo N, sinh ngày 21/02/2008 và Trần Hạo L, sinh ngày 24/10/2009 hiện tại Th đang nuôi dưỡng, anh đồng ý để vợ tiếp tục nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả anh không tranh chấp, không khởi kiện và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều được tống đạt đầy đủ cho các đương sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Bùi Thị Hồng Th được ly hôn với anh Trần Thanh N, về con chung tên Trần Hạo N, sinh ngày 21/02/2008 và Trần Hạo L, sinh ngày 24/10/2009 hiện tại chị Th đang nuôi dưỡng, chị Th yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/10/2023 cháu N và cháu L có nguyện vọng được sống chung với chị Th. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được tiếp tục nuôi con chung tên Trần Hạo N, sinh ngày 21/02/2008 và Trần Hạo L, sinh ngày 24/10/2009. Về cấp dưỡng nuôi con,

về tài sản chung và số nợ phải thu phải trả, chị Th và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét .

- Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Bùi Thị Hồng Th phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Phần kiến nghị: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Trần Thanh N, địa chỉ: Ấp Giồng D, xã Hiệp Mỹ T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[2] *Về hôn nhân*: Vào năm 2007 chị Th và anh N xác lập hôn nhân, sau khi cưới anh chị cùng đến Ủy ban nhân dân xã Hiệp Mỹ T, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh để đăng ký kết hôn theo quy định. Từ đó xác định hôn nhân giữa chị Th và anh N là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Th trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị là do không hợp nhau về lối sống anh N có người phụ nữ khác bên ngoài nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn với anh Trần Thanh N.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Trần Thanh N trình bày: Nguyên nhân vợ yêu cầu ly hôn là do vợ anh ghen tuông và anh bị người khác dụ dỗ chứ giữa vợ chồng anh không có xảy ra mâu thuẫn gì và không có sống ly thân. Nay vợ cương quyết ly hôn, không chịu hàn gắn thì anh thống nhất ly hôn với Bùi Thị Hồng Th.

Xét thấy trong quá trình chung sống, giữa chị Th và anh N có xảy ra mâu thuẫn về lối sống. Chị Th trình bày vợ chồng chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, không quan tâm đến nhau. Tại phiên tòa hôm nay, chị Th xác định chị không còn tình cảm với anh N, chị cương quyết xin ly hôn với anh N. Tại phiên tòa anh N đồng ý ly hôn với chị Th. Từ đó xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình,

Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, về hôn nhân xử cho chị Th được ly hôn với anh Trần Thanh N.

[3] *Về nuôi con:* chị Th và anh N có hai con chung tên Trần Hạo N, sinh ngày 21/02/2008 và Trần Hạo L, sinh ngày 24/10/2009 hiện tại chị Th đang nuôi dưỡng. Xét thấy thời gian vợ chồng chị Th sống ly thân, chị Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung, đảm bảo sự phát triển của con và hai con chung có nguyện vọng sống chung với chị Th. Tại phiên tòa, anh N đồng ý để chị Thảo tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Th được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Hạo N, sinh ngày 21/02/2008 và Trần Hạo L, sinh ngày 24/10/2009 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Th và anh N không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Chị Th, anh N không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Th phải chịu án phí theo quy định.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thảo.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Bùi Thị Hồng Th được ly hôn với anh Trần Thanh N.

- *Về nuôi con*: Chị Bùi Thị Hồng Th được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Hạo N, sinh ngày 21/02/2008 và Trần Hạo L, sinh ngày 24/10/2009 khi ly hôn.

Anh Trần Thanh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trỡ người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Th và anh N không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả của vợ chồng*: Chị Th và anh N không khởi kiện, không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc chị Bùi Thị Hồng Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0017483, ngày 12 tháng 9 năm 2023 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Th đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo:* Chị Bùi Thị Hồng Th và anh Trần Thanh N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Phương Hà